

KIDRINKS PHARGINGTON

Siro

GMP-WHO

■ Công thức:

- Vitamin A (Retinol palmitat) 50.000 UI
- Vitamin D3 (Cholecalciferol) 4000 UI
- Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid) 200 mg
- Vitamin B2 (Riboflavin natri phosphat) 25 mg
- Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid) 100 mg
- Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 1000 mcg
- Vitamin PP (Nicotinamid) 50 mg
- Tá dược vđ 100 ml
(Glycerin, acid citric, sorbitol, đường RE, natri benzoat, mùi cam, ethanol 96°)

■ Chỉ định :

Bổ sung các Vitamin thiếu hụt. Đáp ứng nhu cầu của cơ thể tăng trong các trường hợp: thể chất suy yếu, kém ăn, mệt mỏi, trẻ đang phát triển, phụ nữ có thai và cho con bú, người lớn tuổi.

■ Liều dùng :

- Người lớn: Uống mỗi lần 10ml, ngày 2 lần.
- Trẻ em từ 1 - 6 tuổi: uống 5ml pha với nước, ngày 1 - 2 lần.
- Trẻ em trên 6 tuổi: uống mỗi lần 10ml, ngày 1 lần.

■ Chống chỉ định :

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.

■ Thận trọng :

Không dùng chung với các thuốc khác có chứa Vitamin A và Vitamin D3

■ Tác dụng phụ :

- Nước tiểu có thể bị vàng do Vitamin B2.
- Phản ứng dị ứng, biểu hiện thần kinh ngoại vi

■ Trình bày :

- Hộp 5 ống, 10 ống, 15 ống x 5ml.
- Hộp 5 ống, 10 ống, 15 ống, 20 ống x 10ml.
- Hộp 1 chai 60ml.

■ Hạn dùng :

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

■ Bảo quản :

Nơi khô mát, tránh ánh sáng.

■ Tiêu chuẩn: TCCS

LẮC KỸ TRƯỚC KHI DÙNG

*ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN SỬ DỤNG GHI TRÊN HỘP
THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN
GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC*

Sản xuất bởi:

USA - NIC PHARMA Company

Lô 11D Đường C - KCN Tân Tạo - Q. Bình Tân - TP. HCM

ĐT : (028) 37.541.999 (5 Lines) Fax : (028) 37.543.999